

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số 1595/QĐ-ĐHVV ngày 21 tháng 12 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Tên ngành đào tạo: Chăn nuôi

Tiếng Anh: Animal Science

2. Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

a) Trình bày được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; những vấn đề cơ bản trong chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; những đặc trưng cơ bản về kinh tế - chính trị - xã hội của Đất nước hiện nay; nêu và phân tích được các vấn đề thời sự nổi bật; mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế - chính trị - xã hội với phát triển nông nghiệp.

b) Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp ở mức độ cơ bản.

c) Vận dụng được những kiến thức Giáo dục Quốc phòng, An ninh, trật tự an toàn xã hội vào giải quyết những vấn đề cơ bản trong cuộc sống.

d) Sử dụng thành thạo một số phần mềm cơ bản có ứng dụng trong công việc: Word, Excel, Powerpoint...

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

e) Cung cấp những kiến thức nền tảng cơ bản của ngành về: Sinh lý, sinh hóa, giải phẫu động vật, dinh dưỡng, miễn dịch học, tổ chức và phôi thai học, vi sinh vật đại cương...

f) Vận dụng tốt kiến thức cơ sở để giải thích các kiến thức chuyên môn sâu áp dụng trong thực tiễn sản xuất, trong tổ chức - quản lý cơ sở, trang trại và các doanh nghiệp kinh doanh chăn nuôi. Biết phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành.

3.3. Kiến thức ngành

g) Cung cấp kiến thức về chăn nuôi chuyên khoa: Chọn và nhân giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi trâu bò, chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm và một số đối tượng khác để xây dựng, tổ chức thực hiện quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc cho vật nuôi.

h) Vận dụng các kiến thức về bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng thú y, bệnh sản khoa, dược lý học, thú y cơ bản, để biết phương pháp chẩn đoán, phòng, điều trị bệnh cho vật nuôi.

i) Biết cách đọc tài liệu, bố trí thí nghiệm và xử lý số liệu trong chăn nuôi và vận dụng các kiến thức tổng hợp để thiết kế, triển khai các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y.

k) Có sự hiểu biết và kiến thức thực tế về các kỹ năng thực hành trên các đối tượng gia súc, gia cầm. Tiếp cận quy trình chăn nuôi tại, các cơ sở, các trang trại chăn nuôi và quản lý chuồng trại, cơ sở chăn nuôi.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

a) Kỹ năng thiết kế

- Xây dựng quy trình chăn nuôi, thiết kế một cơ sở chăn nuôi và phát triển các chương trình chăn nuôi. Thực hiện tốt các thao tác thực hành, rèn luyện tay nghề về nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng và điều trị bệnh cho các đối tượng vật nuôi.

- Lập kế hoạch, chủ trì tổ chức tư vấn chuyên môn, huấn luyện, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người chăn nuôi.

b) Kỹ năng tổ chức thực hiện

Có khả năng tổ chức và triển khai các ý tưởng nghiên cứu chuyên môn; chủ động học và tự học tập nâng cao kiến thức trong lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y.

Tổ chức tư vấn chuyên môn, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người chăn nuôi. Xây dựng và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học.

c) Kỹ năng quản lý, điều hành

Quản lý điều hành một đơn vị sản xuất (trang trại nhỏ lẻ, doanh nghiệp) với các kỹ năng: quản lý và điều hành công tác giống, dinh dưỡng, thức ăn để nâng cao năng suất của vật nuôi. Quản lý kiểm soát giết mổ, bảo quản, chế biến các sản phẩm chăn nuôi.

Quản lý và điều hành các dịch vụ thú y trong phòng, điều trị bệnh cho vật nuôi.

Có kỹ năng tự lập kế hoạch, tổ chức, sắp xếp và đánh giá kết quả công việc chuyên môn về Chăn nuôi - Thú y được giao.

d) Kỹ năng vận hành

Thành thạo các kỹ thuật: Chọn và nhân giống vật nuôi; chế biến thức ăn chăn nuôi; kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi. Có khả năng sử dụng thành thạo một số máy móc, trang thiết bị, các loại thuốc, hóa dược trong lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y.

e) Phân tích và xử lý thông tin

Phát hiện ra các vấn đề, đặt ra tình huống chuyên môn. Có khả năng tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề, tình huống chuyên môn. Biết cách xử lý số liệu, viết báo cáo khoa học.

f) Giải quyết vấn đề

Có khả năng giải quyết các vấn đề linh hoạt trong các tình huống chuyên môn về Chăn nuôi - Thú y để chủ động đề xuất giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi.

g) Ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

h) Tin học: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4.2. Kỹ năng mềm

a) Các kỹ năng cá nhân

Có kỹ năng viết báo cáo khoa học, kỹ năng thuyết trình về lĩnh vực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp.

Có khả năng làm độc lập

b) Làm việc theo nhóm

Có khả năng làm việc theo nhóm. Có tinh thần hợp tác, làm việc với cộng đồng.

c) Quản lý và lãnh đạo

Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức điều hành, sản xuất, kinh doanh về lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y.

d) Kỹ năng giao tiếp

Biết giao tiếp, ứng xử, mềm dẻo, linh hoạt trong mọi tình huống. Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phương tiện giao tiếp đa truyền thông (nói, viết, nghe, điện thoại, thư tín).

e) Các kỹ năng mềm khác

Sử dụng thành thạo các phương tiện hiện đại như internet, một số thiết bị công nghệ, phần mềm hỗ trợ cho chuyên môn.

5. Yêu cầu về thái độ

a) Chấp hành các quy định của Nhà nước và Pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, đạo đức ngành nghề.

b) Phẩm chất đạo đức tốt, tác phong mẫu mực; lối sống lành mạnh, tránh xa tệ nạn xã hội.

c) Trung thực, cẩn thận, khách quan, chuyên nghiệp, công bằng khi thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; trung thực trong nghiên cứu khoa học. Có tình yêu thương đối với động vật; nhiệt tình và trách nhiệm khi cứu chữa cho vật nuôi.

d) Tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, sẵn sàng nhận nhiệm vụ, hợp tác với đồng nghiệp, tham gia cống hiến năng lực chuyên môn cho đất nước.

e) Tự tin đương đầu với khó khăn, nhiệt tình, say mê sáng tạo và khát vọng vươn lên trở thành chuyên gia, nhà lãnh đạo chuyên môn; làm việc khoa học và sắp xếp công việc một cách hợp lý để nâng cao hiệu quả làm việc.

f) Tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập, trong công tác chuyên môn, trong nghiên cứu khoa học.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

a) Làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp (sở ban ngành quản lý nhà nước về chăn nuôi thú y và nông nghiệp): Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT, Phòng Nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông tại các tỉnh, huyện... và các bộ, sở, ban ngành liên quan.

b) Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nguyên liệu, sản phẩm, hóa dược phục vụ chăn nuôi thú y, doanh nghiệp khai thác các sản phẩm chăn nuôi, doanh nghiệp sản xuất thức ăn, cơ sở chăn nuôi trong và ngoài nước.

c) Các cơ quan, viện nghiên cứu về nông nghiệp và chăn nuôi thú y: Viện Chăn nuôi, Viện Thú y, Viện Khoa học Nông nghiệp, Viện Công nghệ sinh học, Viện Di truyền... Làm việc cho các Tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ có liên quan đến quản lý nông nghiệp và chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi, các tổ chức triển khai thực hiện các dự án sản xuất chăn nuôi ở cơ sở.

d) Cơ sở giáo dục đào tạo: Giảng dạy tại các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, Trường Dạy nghề.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ đào tạo sau đại học tại các trường, Viện nghiên cứu trong nước và các trường, Viện quốc tế hoặc các khóa học chuyên sâu liên quan đến chuyên ngành Chăn nuôi và Thú y.

Có khả năng học văn bằng 2 các chuyên ngành thuộc lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, các ngành khác thuộc khối Nông - Lâm - Ngư.

8. Các chương trình, tài liệu, mà nhà trường tham khảo

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Quốc tế: trường ĐH Michigan State của Mỹ, Trường ĐH Glasgow của Anh.

Trong nước: Tham khảo chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra của các trường Đại học có uy tín trong nước như: Học viện Nông nghiệp Hà Nội, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

9. Quan hệ giữa các mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra

Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 1)

10. Quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra và cơ hội việc làm

Giữa các nội dung học phần có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 2)